TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 11 - 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chung

2. Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 531/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu T** - sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn X - xã V - huyện V - tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn T1** - sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn N - xã N - thị xã N - tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Trần Thị Thu T trình bày:

Bà và ông Lê Văn T1 tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N vào năm 2019. Thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T1 hay ghen tuông vô cớ và nghi ngờ bà có mối quan hệ bất chính với người khác nên giữa vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm, kình cãi với nhau. Ông T1 còn nhiều lần đánh đập, chửi mắng và dùng những lời lẽ không hay xúc phạm đến bà nên vợ chồng không có hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù bà đã cố gắng chịu đựng nhưng ông T1 vẫn không khắc phục nên vợ chồng không thể hòa hợp được và không còn chung sống với nhau từ cuối tháng 6/2023

cho đến nay. Bà T xác định không còn tình cảm, vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với ông T1. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Lê Ngọc N - sinh ngày 20/5/2020; bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn T1 trình bày: Thời gian, điều kiện kết hôn đúng như bà T trình bày. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, kình cãi với nhau và ông có đánh đập bà T. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Lê Ngọc N - sinh ngày 20/5/2020, ông T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung vì ông có chỗ ở và có công việc thu nhập ổn định, ông làm việc theo ca nên có thời giam chăm sóc con chung; con chung đang ở với gia đình ông và đi học đã ổn định tại trường mần non xã N, N còn bà T làm việc theo giờ hành chính nên không có thời gian đưa đón và chăm sóc con chung; ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Thu T trình bày: Bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lê Văn T1. Về con chung: bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Lê Ngọc N - sinh ngày 20/5/2020 vì bà đã có chỗ ở và có công việc thu nhập ổn định, cháu N là con gái nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ và cháu N vẫn đang ở với gia đình ông T1 do bà đã dọn ra ở riêng, không còn ở chung với gia đình ông T1 nữa; bà không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa bà Trần Thị Thu T và ông Lê Văn T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu T và ông Lê Văn T1 tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N *(giấy chứng nhận kết hôn số 71, ngày 18/12/2019)* đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa bà T và ông T1 đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Ông T1 xúc phạm, bạo hành với vợ làm ảnh hưởng lớn đến tình cảm dẫn đến bà T không còn chung sống với ông T1 và yêu cầu ly hôn.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông T1; ông T1 đồng ý ly hôn. Do đó, xét mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 đã thực sự trầm trọng, tình cảm thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông T1.

[3] Về con chung: Bà T và ông T1 có 01 con chung là Lê Ngọc N - sinh ngày 20/5/2020. Tại phiên tòa, bà T và ông T1 đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại, bà T và ông T1 đều đang đi làm xa tại thành phố N. Các bên đều thừa nhận cháu N sống cùng với bà T và ông T1 tại gia đình của ông T1 từ khi mới sinh ra cho đến khi bà T và ông T1 không còn chung sống với nhau thì cháu N mới sống cùng với ông T1 và ông bà nội. Tuy nhiên, cháu N còn nhỏ chỉ mới hơn 36 tháng tuổi và là con gái nên cần thiết có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà T, giao con chung cho bà T nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu T và ông Lê Văn T1.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Thu T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Ngọc N - sinh ngày 20/5/2020.

Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Thu T nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001245 ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ái Vy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã N, thị xã N;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Chuyển **Trần Thị Hiến** **Đặng Thị Ái Vy**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ái V

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã N, N;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Truyền Nguyễn C **Đặng Thị Ái Vy**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoa Nguyễn L **Đặng Thị Ái Vy**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Ninh Thọ, Ninh Hòa;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ái Vy